

Số: 6431 /BTC-CST
V/v thuế BVMT đối với
dầu diesel nhập khẩu phục vụ
cho các hoạt động dầu khí
của Lô 06.1

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNK Vietnam B.V
(Địa chỉ: Villa A15, Khu biệt thự An Phú, Số 36 Thảo Điền,
Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lời công văn số UPS-Rosneft/OT/2016/04/0060 ngày 11/4/2016 của Công ty TNK Vietnam B.V về việc thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với dầu diesel nhập khẩu để sử dụng cho các hoạt động dầu khí của Lô 06.1, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Tại Điều XVI.1 Hợp đồng phân chia sản phẩm Lô 06.1 được ký kết ngày 19/5/1988 giữa Công ty dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) và Công ty Hydrocarbons India Limited quy định:

"XVI.1. Phù hợp với Luật Việt nam hiện nay và sau này, Nhà Thầu, Nhà Thầu phụ, nhân viên của họ cung cấp mọi vật tư, phụ tùng thay thế, dịch vụ hoặc các phương tiện tàu thủy, máy bay, máy móc, thiết bị hoặc nhà máy (dưới hình thức cho thuê hoặc bán) để phục vụ cho Hoạt động Dầu khí, sẽ được miễn trả thuế công ty, thuế thu nhập hoặc các thứ thuế khác về thu nhập ở Việt nam, thuế hải quan, xuất, nhập khẩu hoặc bất kỳ loại thuế hoặc quyền góp nào khác dưới bất cứ tên gọi như thế nào do các nhà đương cục trung ương hoặc địa phương Việt nam đặt ra hoặc có thể đặt ra".

- Tại khoản 3.6 Điều 3 Giấy phép đầu tư số 07-GPĐT do Bộ Kinh tế Đối ngoại (trước đây) cấp ngày 19/5/1988 cho Petrovietnam và Hydrocarbons India Limited để thực hiện dự án khai thác dầu khí Lô 06.1 quy định:

"Điều 3. Công ty Hydrocarbons India Limited cũng như những chi nhánh của Công ty được thu nhượng theo điều kiện của mục XX.3 của Hợp đồng được Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam dành cho các quyền lợi và ưu đãi đã nêu trong Hợp đồng trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng, trong đó:...

3.6 - Được bảo đảm các điều kiện của Hợp đồng trong trường hợp có những thay đổi của Luật pháp Việt nam".

- Tại điểm 4.4 mục 4 Thỏa thuận bảo lãnh và cam kết của Chính phủ đối với dự án khí Nam Côn Sơn (là dự án khai thác dầu khí từ Lô 06.1 thuộc bể Nam Côn Sơn ngoài khơi vùng biển Việt Nam) được ký kết ngày 15/12/2000 giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Các Nhà đầu tư nước ngoài trong Lô 06.1 và Các Nhà đầu tư nước ngoài trong hệ thống đường ống có nêu:

"4. Tính ổn định

Nay Bên Bảo lãnh đảm bảo rằng các chế độ luật pháp và thuế được thỏa thuận cho Dự án khí NCS sẽ giữ nguyên hiệu lực áp dụng, tính ràng buộc, và hiệu lực thi hành ở Việt Nam, sẽ ổn định và không thay đổi trong suốt thời hạn của các Thỏa thuận của Dự án khí NCS và bao gồm những yếu tố sau đây: ...

4.4. Các nghĩa vụ nộp thuế, miễn giảm thuế cho các Bên Nước ngoài như được thỏa thuận trong các Thỏa thuận của Dự án khí NCS nay được đảm bảo và sẽ không bị thay đổi khi chưa có sự thỏa thuận trước bằng văn bản của các Bên Nước ngoài".

- Tại khoản 2 Điều 11 Luật Đầu tư quy định:

"2. Trường hợp pháp luật, chính sách mới ban hành làm ảnh hưởng bất lợi đến lợi ích hợp pháp mà nhà đầu tư đã được hưởng trước khi quy định của pháp luật, chính sách đó có hiệu lực thì nhà đầu tư được bảo đảm hưởng các ưu đãi như quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư ...".

- Tại khoản 1 Điều 3 Luật thuế BVMT (có hiệu lực từ ngày 01/01/2012) quy định xăng, dầu (nhập khẩu hoặc sản xuất bán ra) thuộc đối tượng chịu thuế BVMT.

Như vậy, các nhà thầu dầu khí tại Lô 06.1 được miễn và không phải kê khai, nộp thuế BVMT đối với dầu diesel nhập khẩu phục vụ cho các hoạt động dầu khí của Lô 06.1 theo Hợp đồng phân chia sản phẩm Lô 06.1, Giấy phép đầu tư số 07-GPĐT, Thỏa thuận bảo lãnh và cam kết của Chính phủ đối với dự án khí Nam Côn Sơn và pháp luật về đầu tư nêu trên.

Bộ Tài chính trả lời để Công ty TNK Vietnam B.V được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- TCT; TCHQ;
- Cục TCDN;
- Lưu: VT, Vụ CST (4).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



LƯU ĐỨC HUY